

Số: 483/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ
cho học viên cao học khóa 37

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐHĐN

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-HĐĐH ngày 14/8/2020 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-ĐHSP ngày 01/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 04/3/2021 của Trường Đại học Sư phạm Đại học Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 102 (một trăm lẻ hai) học viên cao học khóa 37, cụ thể:

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| - Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) | có 04 (bốn) học viên |
| - Lịch sử Việt Nam | có 10 (mười) học viên |
| - Quản lí giáo dục | có 88 (tám mươi tám) học viên |

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan, học viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC TIỂU HỌC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

*(Kèm theo Quyết định số 483 /QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bảo vệ luận văn	Điểm TBC học tập	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Đông	09/11/1991	8.9	9.2	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
2	Trương Thị Linh Giang	01/02/1993	8.8	9.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
3	Trần Thị Thiện Tâm	02/11/1993	8.8	9.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
4	Võ Thị Lệ Thu	12/06/1994	8.8	8.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018

Ấn định danh sách này có 04 học viên 

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH LỊCH SỬ VIỆT NAM
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bảo vệ luận văn	Điểm TBC học tập	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thanh Bình	25/12/1983	8.9	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
4	Lê Minh Chiến	10/03/1984	8.7	8.2	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
2	Lê Năng Đông	25//10/1983	9.4	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
5	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	03/11/1988	8.8	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
6	Nguyễn Văn Hợi	23/05/1983	9.4	8.4	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
7	Nguyễn Thị Huệ	30/03/1985	8.7	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
8	Đỗ Đức Mạnh	19/05/1982	8.5	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
9	Nguyễn Văn Thi	16/05/1983	9.0	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
3	Huỳnh Văn Tịnh	02/07/1979	8.5	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
10	Trần Thị Minh Lệ	24/10/1989	9.5	8.4	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018

Ấn định danh sách này có 10 học viên

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang



**DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số 483 /QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bảo vệ luận văn	Điểm TBC học tập	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Công Hoan	06/09/1981	8.5	8.2	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
2	Lê Đông Hội	17/12/1991	8.7	8.2	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
3	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	12/02/1983	8.4	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
4	Lê Văn Liêm	13/09/1978	8.5	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
5	Trần Thị Trúc Mai	17/02/1986	9.1	8.4	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
6	Võ Thị Huyền Mơ	09/03/1994	8.3	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
7	Đặng Thị Duy Tâm	23/07/1983	8.2	7.7	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
8	Trần Đức Thọ	27/02/1983	8.4	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
9	Nguyễn Ngọc Thoại	27/05/1979	8.3	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
10	Nguyễn Thị Thơm	01/09/1977	8.5	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
11	Lê Thị Ngọc Thư	25/05/1976	8.5	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
12	Nguyễn Anh Thư	19/07/1980	8.3	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
13	Hoàng Như Đức	26/01/1985	8.3	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
14	Trần Thanh Hải	30/08/1979	8.7	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
15	Đặng Thị Mỹ Hậu	12/05/1980	8.5	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
16	Nguyễn Thị Xuân Hiền	12/12/1984	8.4	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bảo vệ luận văn	Điểm TBC học tập	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
37	Nguyễn Quốc	Kỳ	12/12/1976	8.7	8.5	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
38	Đa Lây Thị	Luyến	12/03/1982	8.6	7.7	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
39	Nguyễn Phước	Mác	01/06/1982	8.4	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
40	Zorâm Ban	Mai	12/07/1984	8.4	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
41	Đinh Thị Tuyết	Nga	24/01/1983	8.4	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
42	Trần Thị Ngọc	Nghi	13/07/1986	8.3	7.6	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
43	Trần Hữu	Nhất	09/01/1976	8.2	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
44	Briú Thị	Ni	09/10/1985	8.2	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
45	Lê Thị Kim	Oanh	15/05/1981	8.5	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
46	Trần Đình Thiên	Sang	28/11/1991	8.2	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
47	Huỳnh Phước	Tài	10/02/1981	8.4	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
48	Hồ Thị	Tâm	26/02/1979	8.5	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
49	Nguyễn Trung	Tâm	12/06/1981	8.4	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
50	Coor Thị	Thanh	20/03/1981	8.5	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
51	Arâl Mai	Tinh	06/05/1982	8.6	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
52	Nguyễn Hồng	Tĩnh	08/11/1979	8.4	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
53	Huỳnh Thị Mỹ	Trang	01/06/1989	8.3	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
54	Nguyễn Thị	Trang	05/10/1984	8.2	7.7	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
55	Nguyễn Thanh	Triều	01/06/1980	8.5	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
56	Nguyễn Việt	Trường	01/10/1982	8.4	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bảo vệ luận văn	Điểm TBC học tập	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
57	Nguyễn Võ Truyền	13/03/1984	8.3	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
58	Đinh Văn Tư	04/01/1975	8.6	8.2	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
59	Lâm Xuân Tuấn	04/08/1984	8.3	7.7	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
60	Nguyễn Công Tươi	07/06/1985	8.5	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
61	Trần Thị Thúy Uyên	10/08/1985	8.3	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
62	Nguyễn Thị Tường Vi	18/10/1983	8.4	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
63	Bling Voi	20/09/1989	8.5	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
64	Nguyễn Đông Vũ	21/12/1979	8.3	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
65	Ating Ý	20/02/1986	8.4	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
66	Hoàng Đình Ba	25/08/1978	8.7	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
67	Trần Thị Bé	01/02/1980	8.6	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
68	Nguyễn Thị Công Chính	24/09/1977	8.6	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
69	Trần Thị Dung	19/12/1986	8.6	7.6	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
70	Đinh Thị Hà	09/11/1981	8.5	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
71	Vũ Ngọc Hà	16/02/1985	8.4	8.4	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
72	Lê Thị Thanh Hiền	09/10/1979	8.5	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
73	Nguyễn Thị Hóa	11/01/1981	8.3	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
74	Phan Thị Liên	10/05/1979	8.5	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
75	Nguyễn Thành Luân	10/12/1984	8.8	8.5	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
76	Lê Thị Quý Luy	23/02/1985	8.4	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bảo vệ luận văn	Điểm TBC học tập	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
77	Phạm Nguyễn Nguyên Ly	10/09/1984	8.6	8.0	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
78	Hồ Thị Nga	25/12/1988	8.8	8.3	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
79	Thái Bình Minh Nguyệt	15/04/1975	8.2	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
80	Lê Thị Minh Phương	28/12/1976	8.4	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
81	Lê Thị Phương	21/02/1981	8.4	7.7	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
82	Bùi Duy Quốc	22/04/1980	8.7	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
83	Bùi Thị Hoài Thanh	08/07/1979	8.5	7.8	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
84	Đinh Thị Thu Thảo	29/11/1982	8.4	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
85	Lê Thị Thủy	10/02/1979	8.4	7.9	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
86	Trần Thị Thu Thủy	21/10/1991	8.6	8.2	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
87	Trần Thị Mỹ Trinh	01/5/1978	8.7	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018
88	Phạm Thị Hải Vân	04/10/1991	8.7	8.1	2259/QĐ-ĐHSP,05/7/2018

Ấn định danh sách này có 88 học viên 

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang